

MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
(Dành cho học phần lý thuyết + thảo luận / lý thuyết + thực hành)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Bộ môn: Quản trị tác nghiệp TMQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Quản trị đa văn hóa
Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản trị đa văn hóa

Tên học phần (tiếng Anh): Cross cultural management

2. Mã học phần: ITOM1811

3. Số tín chỉ: 3

4. Cấu trúc:

- | | |
|---------------------|------------------------|
| - Giờ lý thuyết: 36 | - Giờ thảo luận: 9 |
| - Giờ thực hành: | - Giờ báo cáo thực tế: |
| - Giờ tự học: 90 | |

5. Điều kiện của học phần:

- | | |
|------------------------|--------|
| - Học phần tiên quyết: | Mã HP: |
| - Học phần học trước: | Mã HP: |
| - Học phần song hành: | Mã HP: |
| - Điều kiện khác: | |

6. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia và ảnh hưởng của văn hóa cũng như sự khác biệt văn hóa đối với nhà quản trị, đặc biệt ảnh hưởng đối với công tác tổ chức, lãnh đạo, quá trình giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế. Người học hiểu được các chiến lược quản trị đa văn hóa, văn hóa doanh nghiệp đặc trưng và phong cách lãnh đạo đặc trưng ở một số nền văn hóa trên thế giới.

Bên cạnh đó, người học có kỹ năng cần thiết để vượt qua sự khác biệt về văn hóa và thành công trong hoạt động quản trị khác biệt văn hóa. Ngoài ra, người học có kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích, lập luận, làm việc theo nhóm.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

- CLO1: Người học hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản về văn hóa, khác biệt văn hóa, ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến nhà quản trị và hoạt động nhà quản trị cũng như các chiến lược quản trị đa văn hóa.
- CLO2: Người học có thể phân tích và giải quyết tình huống về ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến hoạt động quản trị hoặc các tình huống về quản trị đa văn hóa trong hoạt động kinh doanh quốc tế.
- CLO3: Người học hiểu, phân tích được các mô hình văn hóa doanh nghiệp đặc trưng ở các nền văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa quốc gia đối với văn hóa doanh nghiệp, cũng như các phong cách lãnh đạo và một số phong cách lãnh đạo đặc trưng qua các nền văn hóa
- CLO4: Người học hiểu và phân tích được ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, từ đó có thể đề xuất những kỹ năng cần thiết để khai thác được những thế mạnh từ sự khác biệt văn hóa cũng như để giảm thiểu những tác động không tích cực của sự khác biệt văn hóa trong quá trình giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế.

- CLO5: Người học có kỹ năng lắng nghe, phản biện, lập luận, phân tích, làm việc nhóm
- CLO7: Người học có thái độ tích cực, chủ động, trách nhiệm với việc tham gia các giờ học và các công việc được giao,

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.

The module refers to essential knowledge on cultural dimensions and cross cultural management in international business. Knowledge on the relationship between national culture and corporate culture as well as cross-cultural leadership styles especially in the case of MNCs and impacts of culture on communications and international trade negotiation are also included.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu; TS Lê Thị Việt Nga, Ths Phan Thu Trang, Ths Trương Quang Minh

9.2. CBGD kiêm nhiệm:

9.3. CBGV thỉnh giảng:

9.4. Chuyên gia thực tế:

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ₁)	0,1	Chuyên cần	0,5	R1	CLO6	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,5		CLO6	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ₂)	0,3					
<i>2.1. Điểm kiểm tra (Đ_{kt})</i>	<i>0,15</i>	<i>Bài kiểm tra số 1</i>	<i>0,5</i>		<i>CLO1 CLO2 CLO3</i>	<i>GV chấm bài kiểm tra</i>

		Bài kiểm tra số 2	0,5		CLO4	
2.2. Điểm đổi mới phương pháp học tập (Đdm)	0,15	Nội dung báo cáo và thuyết trình	0,7	R2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài thảo luận nhóm; về giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Làm việc nhóm	0,3	R3	CLO5 CLO6	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ tham gia nhóm, mức độ đóng góp cho nhóm, việc tổ chức và phối hợp các thành viên của nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ3)	0,6	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

* *Ghi chú:*

$$(1) \text{Điểm học phần} \text{được tính theo công thức sau: } \mathbf{D}_{hp} = \sum_{i=1}^3 k_i D_i$$

Trong đó: **D_{hp}**: Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_i: Điểm thành phần i (i = 1,2,3)

k_i: Trọng số điểm thành phần i (i = 1,2,3)

$$(2) \text{Điểm thực hành} \text{được tính theo công thức sau: } \mathbf{D}_{th} = \frac{D_{kt} + D_{dm}}{2}$$

Trong đó: **D_{th}**: Điểm thực hành, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_{kt}: Điểm kiểm tra trung bình các bài kiểm tra

$$\mathbf{D}_{kt} = \frac{\sum_{i=1}^n D_{kt_i}}{n}$$

(D_{kt_i}: Điểm kiểm tra i; n: Số bài kiểm tra)

D_{dm}: Điểm đổi mới phương pháp học tập, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân.

Điểm đổi mới có thể có nhiều thành phần sẽ được tính như sau:

$$D_{dm} = \sum k_i D_{dm_i}$$

(D_{dm_i}: Điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i

k_i: Trọng số điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

***/ Rubric đánh giá điểm thành phần**

Thành phần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1	<i>Chuyên cần</i>	Vắng mặt trên lớp trên 40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,5
	<i>Ý thức học tập trên lớp</i>	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,5
R2	<i>Nội dung báo cáo</i>	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và rất dễ hiểu	0,5
	<i>Thuyết trình</i>	<i>Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng</i> <i>Phản trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định; sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.</i> <i>Trả lời câu hỏi yếu</i>	<i>Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng</i> <i>Phản trình bày đầy đủ, giọng nói rõ ràng, nhẹ, phát âm rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.</i> <i>Trả lời câu hỏi kém</i>	<i>Slide trình bày với bộ cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở đầu, thân bài, kết luận).</i> <i>Phản trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng, giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe; thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có</i>	<i>Slide trình bày với bộ cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở đầu, thân bài, kết luận).</i> <i>Phản trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các ngôn ngữ.</i> <i>Phản trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng; giọng nói rõ ràng, lưu loát; thu hút sự chú ý của</i>	<i>Slide trình bày với bộ cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở đầu, thân bài, kết luận).</i> <i>Phản trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các ngôn ngữ.</i> <i>Phản trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng; giọng nói rõ ràng, lưu loát; thu hút sự chú ý của</i>	0,5

				tương tác với người nghe; người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày. <i>Trả lời câu hỏi trung bình</i>	trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	người nghe; tương tác tốt với người nghe; người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày; thời gian trình bày đúng quy định. <i>Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chật chẽ</i>	
R3	<i>Tổ chức nhóm và phối hợp thành viên của nhóm</i>	Không có sự làm việc và phối hợp với nhóm	<i>Nhóm trưởng</i> không phân công công cụ thê trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. <i>Thành viên</i> hiềm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Nhóm trưởng có phân công nhiệm vụ riêng cho mỗi thành viên nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm. <i>Thành viên</i> hợp tác, phối hợp với nhau; thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm. <i>Thành viên</i> hợp tác, phối hợp với nhau; thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, phù hợp; phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm; tương tác, phối hợp tốt. <i>Thành viên</i> hợp tác, phối hợp với nhau. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	0,3
	<i>Tham gia</i> (chuyên cần)	< 30%	<50%	<70%	<90%	100% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	0,2
	<i>Mức độ đóng góp cho nhóm</i>	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận	Thường xuyên tham gia thảo luận	Luôn tham gia thảo luận nhóm và	0,5

		luận của nhóm và đóng góp ý kiến	nhóm và đóng góp ý kiến.	nhóm và đóng góp ý kiến hay.	đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	
--	--	----------------------------------	--------------------------	------------------------------	---	--

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Tài liệu chính				
1	Bộ môn QTTN TMQT	2019	Bài giảng chung của bộ môn “Quản trị đa văn hóa”	
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2				
3				
4				
Các website, phần mềm,...				
5.	http://geert-hofstede.com/countries.html			
6.				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

St t	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian			CĐR của chương	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		1	2	3				
	BÀI MỞ ĐẦU	1						
1.	Mục tiêu, đối tượng nghiên cứu của học phần					Thuyết giảng		
2.	Phương pháp nghiên cứu							
3.	Nội dung của học phần							
4.	Giới thiệu tài liệu tham khảo, hướng đê tài thảo luận							
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VÀ QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA	1 3	3		CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, diễn giả, đặt vấn đề, tình huống, giao bài tự nghiên cứu	Nghe giảng, trả lời, lập luận, phân tích, giải quyết tình huống, tự	[1] trang 1-65
1.1.	Khái quát chung về văn hóa							
1.1.1	Khái niệm về văn hóa							
1.1.2	Đặc điểm của văn hóa							

1.1.3	Các yếu tố cấu thành văn hóa						nghiên cứu	
1.2.	Các khía cạnh văn hóa							
1.2.1	Các khía cạnh theo Hofstede							
1.2.2	Các khía cạnh theo Trompenaars							
1.2.3	Các khía cạnh theo GLOBE							
1.3.	Khác biệt văn hóa kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới							
1.3.1	Văn hóa kinh doanh của một số nước châu Á							
1.3.2	Văn hóa kinh doanh của một số nước châu Âu							
1.3.3	Văn hóa kinh doanh của một số nước châu Mỹ							
1.3.4	Văn hóa kinh doanh của một số nước châu Phi							
1.4.	Ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến nhà quản trị và hoạt động quản trị							
1.4.1	Ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến nhà quản trị							
1.4.2	Ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến hoạt động quản trị doanh nghiệp							
1.5.	Quản trị đa văn hóa							
1.5.1.	Khái niệm quản trị đa văn hóa							
1.5.2.	Chiến lược quản trị đa văn hóa theo cách định hướng về văn hóa							
1.5.3.	Chiến lược quản trị đa văn hóa theo cách							

	thức quản trị sự khác biệt văn hóa							
	Chương 2: VĂN HÓA CỦA DOANH NGHIỆP TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI VĂN HÓA QUỐC GIA	7	2	1	CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, diễn giả, đặt vấn đề, giao bài tự nghiên cứu	Nghe giảng, trả lời, lập luận, phân tích, tự nghiên cứu	[1] trang 66-111
2.1.	Khái quát về văn hóa của doanh nghiệp							
2.1.1.	Khái niệm và đặc điểm về văn hóa của doanh nghiệp							
2.1.2.	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự phát triển của doanh nghiệp							
2.1.3.	Cấu trúc văn hóa doanh nghiệp							
2.1.4.	Các nhân tố ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp							
2.1.5.	Mối quan hệ giữa văn hóa quốc gia và văn hóa doanh nghiệp							
2.1.6.	Các bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp							
2.2.	Các mô hình văn hóa doanh nghiệp							
2.2.1.	Mô hình văn hóa gia đình							
2.2.2.	Mô hình văn hóa tháp Eiffel							
2.2.3.	Mô hình văn hóa tên lửa dẫn đường							
2.2.4.	Mô hình văn hóa lò áp trúng							
2.3.	Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp diễn hình ở một số quốc gia							
2.3.1.	Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp diễn hình ở Mỹ							
2.3.2.	Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp diễn hình ở Nhật Bản							
2.3.3.	Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp diễn hình ở Trung Quốc							
2.3.4.	Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp diễn hình ở Đức							
	Chương 3: PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO QUA CÁC NỀN VĂN HÓA	5	2		CLO3 CLO5 CLO6			[1] trang 112-

3.1.	Khái quát về lãnh đạo							144
3.1.1.	Khái niệm về lãnh đạo							
3.1.2.	Phân biệt lãnh đạo và quản lý							
3.2.	Các phong cách lãnh đạo							
3.2.1.	Phong cách lãnh đạo độc đoán, dân chủ và tự do							
3.2.2	Phong cách lãnh đạo độc tài, gia trưởng, và hợp tác							
3.3.	Phong cách lãnh đạo ở một số quốc gia trên thế giới							
3.3.1.	Phong cách lãnh đạo ở Mỹ							
3.3.2.	Phong cách lãnh đạo ở Nhật Bản							
3.3.3.	Phong cách lãnh đạo ở Trung Quốc							
Chương 4: GIAO TIẾP VÀ ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUA CÁC NỀN VĂN HÓA		6	2	1	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, diễn giả, đặt vấn đề, tình huống, giao bài tự nghiên cứu	Nghe giảng, trả lời, lập luận, phân tích, giải quyết tình huống, tự nghiên cứu	[1] 145-176
4.1.	Giao tiếp và ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp							
4.1.1.	Khái niệm và vai trò của giao tiếp							
4.1.2.	Phân loại giao tiếp							
4.1.3.	Ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đến quá trình giao tiếp							
4.1.4.	Kỹ năng cần thiết để giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa							
4.2.	Đàm phán thương mại quốc tế và ảnh hưởng của văn hóa đến đàm phán thương mại quốc tế							
4.2.1.	Khái niệm và đặc điểm của đàm phán thương mại quốc tế							
4.2.2.	Các chiến lược và cách tiếp cận trong đàm phán thương mại quốc tế							
4.2.3.	Ảnh hưởng của sự khác biệt văn hóa đến hoạt động đàm phán							

	thương mại quốc tế						
4.2.4.	Kỹ thuật giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa						

(*) Ghi chú:

- *Phân bổ thời gian (LT/TL/TH/KT): Xác định số tiết lý thuyết (LT), thảo luận (TL) / thực hành (TL), kiểm tra (KT) theo từng chương.*
- *CĐR của chương: Xác định CĐR cần đạt được của từng chương (theo CĐR của HP).*
- *Phương pháp giảng dạy: Nếu tên các phương pháp giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR (giải thích cụ thể, thuyết giảng, giải quyết vấn đề, phương pháp tình huống, thảo luận, học nhóm, thực tập, thực tế,...)*
- *Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, nội dung nào, làm bài tập, trả lời câu hỏi,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).*
- *Tài liệu tham khảo: Nếu tên, chương, mục các TLTK cần thiết cho từng chương (căn cứ vào danh mục TLTK trong mục 11).*

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS Nguyễn Duy Đạt

Ngày tháng năm
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS Lê Thị Việt Nga

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Đinh Văn Sơn